TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 03/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Tống Văn Tư**
Ông **Huỳnh Văn Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Trần Khắc Huy** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhớ** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35A/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành N (tên gọi khác: S) sinh năm: 1990 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Chung Thị Kim H và 02 con là Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 2017 và Nguyễn Tuấn P, sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 23 tháng 02 năm 2009 bị Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong ngày 14 tháng 02 năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30 tháng 4 năm 2022 chuyển tạm giam ngày 09 tháng 5 năm 2022. (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Thị Thùy L (tên gọi khác: N) sinh năm: 1994 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị D; bị cáo có chồng là Lê Quang T và 03 con là Lê Đình T, sinh năm: 2010, Lê Quốc T, sinh năm: 2011 và Nguyễn Lê Duy K, sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 09 tháng 6 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong. (Bị cáo có

mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị Kim L sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh P sinh năm: 1969 (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn N sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Thành N và bị cáo Nguyễn Thị Thùy L đều là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo N thuê một căn nhà không số tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang để cả hai chung sống với nhau như vợ chồng. Khoảng 18 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2022, bị cáo L đi đến thành phố L, tỉnh Vĩnh Long liên lạc mua ma túy của một người tên N không rõ họ, địa chỉ cụ thể ở thành phố L, tỉnh Vĩnh Long với giá 300.000 đồng, sau khi mua 01 (một) gói nylon dán kín chứa ma túy, bị cáo L cất giấu trong túi quần jean bên phải phía trước đang mặc rồi đi về căn nhà thuê ở ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Lúc 01 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại căn nhà không số ở ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang của bị cáo N và bị cáo L có đối tượng sử dụng ma túy, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần jean bên phải phía trước bị cáo L đang mặc và tàng trữ ma túy ở phía sau miếng dán tường cạnh cửa ra vào 01 (một) gói nylon dán kín chứa tinh thể trong suốt nghi vấn là ma túy, bị cáo L trình bày ma túy trong gói ny lon phía sau miếng dán tường là của Lê Thị Kim L sinh năm 1980, ngụ ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang đem đến vào ngày 28 tháng 4 năm 2022 cùng với bị cáo L sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo L cất giấu ở phía sau miếng dán tường nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, vật chứng được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu số 1 và số 2. Khi lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo L có bị cáo N đang ở cùng với bị cáo L, thấy bị cáo N có biểu hiện nghi vấn, nên cùng thời gian trên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra xung quanh khu vực căn nhà do bị cáo N và bị cáo L đang ở. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện tại bãi rác bên tay trái (hướng từ trong nhà nhìn ra) ngay trước cửa nhà (cách trụ cổng rào 0,8 mét) có 01 gói nilon dán kín, bên trong có 05 gói nilon chứa tinh thể trong suốt và 02 viên nén màu xanh nghi là ma túy, được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu số 3; 01 gói nilon dán kín chứa 15 viên nén màu hồng nghi là ma túy, được cho vào bao thư niêm phong

ký hiệu số 4; phát hiện tại bãi đất trống bên phải căn nhà (hướng từ trong nhà nhìn ra) cách trụ cổng rào 2,7 mét có một thùng xốp, bên dưới thùng xốp có 01 gói nilon màu trắng được gấp lại chứa 01 gói ni lon hiệu ECOSIP, bên trong có 18 viên nén màu xanh và tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy, được thu giữ và niêm phong trong bao thư ký hiệu số 5. Bị cáo N khai nhận khoảng 09 giờ, ngày 26 tháng 8 năm 2022 bị cáo N đến thành phố Hồ Chí Minh liên hệ với một người tên T không rõ họ và địa chỉ mua 20 viên thuốc lắc màu xanh và 01 bịch ma tuý loại Ketamine với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), tất cả ma túy được để trong gói nilon có chữ ECOSIP. Sau khi mua được ma tuý, bị cáo N đem về nhà ở ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo N lấy 02 viên thuốc lắc ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại bị cáo N vẫn để trong gói nilon hiệu ECOSIP đem cất giấu tại bãi đất trống bên phải căn nhà (hướng từ trong nhà nhìn ra) rồi bị cáo N lấy thùng xốp đậy lên, mục đích cất giấu ma túy để dành sử dụng, đến ngày 29 tháng 4 năm 2022 Công an huyện C và Công an xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang kiểm tra phát hiện thu giữ.

Theo kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 01 tháng 5 năm 2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu 1): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4119 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 (ký hiệu 2): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2892 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3 (ký hiệu 3): Mẫu 02 (hai) viên nén màu xanh và tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,7432 gam (trong đó: mẫu ký hiệu M3.1 có khối lượng 1,0457 gam, loại MDMA; mẫu ký hiệu M3.2 có khối lượng 1,6975 gam, loại Ketamine).

- Gói 4 (ký hiệu 4): Mẫu 15 (mười lăm) viên nén màu hồng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 7,7915 gam, loại MDMA.

- Gói 5 (ký hiệu 5): Mẫu 18 (mười tám) viên nén màu xanh và tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 11,4281 gam (trong đó: mẫu ký hiệu M5.1 có khối lượng 9,2986 gam, loại MDMA; mẫu ký hiệu M5.2 có khối lượng 2,1295 gam, loại Ketamine).

Sau giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang: Các mẫu ký hiệu M1, M2, M3.1, M3.2, M4, M5.1 và M5.2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,3462 gam, 0,1661 gam, 0,5197 gam, 1,5266 gam, 7,0932 gam, 8,7898 gam và 1,8917 gam; được niêm phong trong 05 (năm) bì thư ký hiệu lần lượt vụ số: 44/1, 44/2, 44/3, 44/4 và 44/5 ghi ngày 01 tháng 5 năm 2022.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSCB ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và bị cáo Nguyễn Thành N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thành N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L từ 02 đến 03 năm tù. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 07 đến 08 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành N: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng, lo cho gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Thùy L: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo biết ăn năn hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thành N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là lúc 01 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại căn nhà ở ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,7011 gam nhằm mục đích sử dụng; bị cáo N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA có khối lượng 9,2986 gam và ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,1295 gam nhằm mục đích sử dụng.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo L, bị cáo N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo L đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi phạm tội của bị cáo N đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe của mình và có thể dẫn đến hành vi phạm tội khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, không sợ bị phát hiện. Bị cáo L và bị cáo N đều có nhân thân xấu, đều bị đưa ra xét xử về tội danh mà mỗi bị cáo đã phạm, sau khi

chấp hành án xong lẽ ra hai bị cáo phải biết sửa đổi bản thân để trở thành công dân tốt nhưng hai bị cáo không làm mà lại tiếp tục sa vào các tệ nạn xã hội mà cụ thể là tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như hai bị cáo. Bị cáo L và bị cáo N mua ma tuý đem về cất giấu để sử dụng là do các bị cáo tự ý thực hiện riêng lẻ, bị cáo N không biết việc cất giấu ma tuý của bị cáo L và ngược lại bị cáo L cũng không biết việc bị cáo N mua ma tuý và cất giấu. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy mà từng bị cáo tàng trữ.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo do các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận tội. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Trong quá trình điều tra bị cáo L khai nhận gói ma tuý dán trên tường là của Lê Thị Kim L, tuy nhiên L không thừa nhận. Cơ quan điều tra cũng không có chứng cứ chứng minh gói ma tuý nêu trên là của L nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy mà hai bị cáo tàng trữ: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không xác định được họ và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên N và T đã bán ma túy cho hai bị cáo tàng trữ để sử dụng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C hiện đang tạm giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa cắt nhọn một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: đoạn ống thuỷ tinh uốn cong dạng phễu, bình, đoạn ống nhựa; 01 chai nhựa và đoạn ống nhựa; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 kéo kim loại; 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống thuỷ tinh uốn cong dạng phễu. Xét thấy, đây là vật chứng phục vụ cho việc hai bị cáo sử dụng ma túy, không có trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO S5 của bị cáo N, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo L sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO S6 của bị cáo N, 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo L là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo L, bị cáo N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** (tên gọi khác là N) và **Nguyễn Thành N** (tên gọi khác là S) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29 tháng 4 năm 2022.

1.2 Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành N 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 30 tháng 4 năm 2022.

2. Về vật chứng: áp dụng 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa cắt nhọn một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: đoạn ống thuỷ tinh uốn cong dạng phểu, bình, đoạn ống nhựa; 01 chai nhựa và đoạn ống nhựa; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 kéo kim loại; 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống thuỷ tinh uốn cong dạng phểu. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè hiện đang tạm giữ.

2.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO S5, 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang hiện đang tạm giữ.

2.3 Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu OPPO; trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu OPPO S6. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang hiện đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

3.1 Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo L, bị cáo N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị Lê Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án về

những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ